



Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh là bộ kinh do ngài Hộ Liên Cưu có 5 bản dịch gốc hời tởp từ năm 1932 - 1935, sau đó Ngài không ngừng trùng đính, hiệu chỉnh, cho đến năm 1945 mới được xem là định bản.

Tìm hiểu về nguồn gốc, (hội đồng đạo đức) giáo hóa muôn dân, nên Võ Túc Thiên đã dùng tiền bạc của mình sai thuê đúc một tượng Phật rất lớn trong chùa Phật Bà và ngài Khổng Tăng Khai được xem là bản dịch hay nhất, so ra hoàn chỉnh, do đó bản này có sự đồng ý của hành rất nhiều, còn 4 bản kia hầu như không có lưu thông riêng.

Nếu có thêm 4 bản hời tởp, đó là:

- Đại A Di Đà Kinh do Tiến sĩ Long Thọ Vô lượng Nhật Hộ biên soạn

- Kinh Vô Lượng Thọ do ngài Bàn Thanh tịnh hiệu. Bản này hiệu đính bản của

ngài Khổng Tăng Khôi, không phải là bản hiện tại.

- Ma ha A Di Đà Kinh do ngài Thích Trí Tịnh biên tập.

- Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh do ngài Huệ Liên biên tập.

Ngoài ra, còn có nhiều chú giải và 5 bản dịch gốc và 4 bản hiện tại này.

Tại Việt Nam, bản kinh này cũng được chuyển dịch ra Việt ngữ, như bản dịch của ngài Khổng Tăng Khôi được Hòa thượng Thích Tuệ Đăng dịch ra Việt ngữ năm 1970, Thượng tọa Thích Trí Thông dịch vào năm 1983.; bản hiện tại của ngài Huệ Liên được Thượng tọa Thích Minh Cảnh dịch vào năm 2000.

Hiện nay bản hiện tại của Huệ được xem là hoàn thiện nhất, các vị Cao tăng Đài Loan thường xuyên theo bản kinh này để giảng giải như Pháp sư Thích Chu Giảng tại Đài Nam, cố Mai Quang Hy giảng trên đài phát thanh trung ương, ngài Lý Bình Nam giảng tại Đài Trung. Thậm chí gần đây Pháp sư Thích Không đã tuyên giảng bản kinh này lần thứ hai. Bản giảng ký này gồm 107 quyển, quyển 24, 25 là phần giải thích kinh. Được kinh là được phần huyền nghĩa của kinh, là phần tinh túy của kinh này vậy.

Đến kinh toàn bích của kinh này cũng được hiện tại 12 bản gốc. Lấy tên kinh dịch theo "Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh"; bản chữ Kinh, hiện tại được kinh dịch theo Hán "Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh"; để trở thành Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, ý của kinh bao gồm đầy đủ trong đó, cũng có thể nói là y chánh trang nghiêm của Tây phương thế giới Cực Lạc được danh để hiện bày đầy đủ. Theo Pháp sư Thích Không, **đến kinh được chia làm 8 đoạn để giải thích:**

**PHẬT**, là từ gốc âm tiếng Phạn, Hán gốc là Trí và Giác. Trí là Thủ, còn Giác là Động. Không có trí huệ thì mê hoặc điên đảo, nên không thể có Giác. Cho nên trong Động đảnh nhiên bao hàm cả Thủ. Ý nghĩa về Phật là Giác ngộ, ngộ rồi đã hoàn toàn giác ngộ. Chữ Giác trong kinh điển nói có ba loại: Tự giác, Giác tha, Giác hành viên mãn.

Tự giác là đời với Bất giác của phạm phu. Đốc Phật dạy: Phải chăng đức đấng quí A là hán thủ từ của Tiều thủ a mà coi là không mê, còn trong Phật pháp Đệ nhất là hàng Bất tất từ Sở trở trở lên mà từ thủ s là ngộ rồi Tự giác. Đã tự giác rồi còn giúp ngộ rồi khác giác ngộ gọi là Giác tha, là Bất tất Đệ nhất. Tiều thủ a tự giác chữ là đời phiến não Kiến Thủ, còn phiến não Trở n sa Vô minh đức của phá. Bất tất dù có thủ phá Trở n sa, phá Vô minh ngộ ngộ của đời đức Vô minh. Phá hết 41 phẩm Vô minh thì viên mãn. Đức đức cả ba loại Giác này thì từ từ vô ngộ, mà từ mà ba, ba mà mà. Vào đức cả nh giới này gọi là Diệu giác, Diệu giác chính là Phật.

**THUYẾT**: cũng là Duyệt, là vui với trong lòng.

Chữ Thuyết là động với chữ Duyệt (của Hộ duyệt thủ i xa), cho nên chữ Thuyết ở đây đức là Hộ duyệt, còn thuyết pháp là "duyệt sự hoài", hoài là nguyện nguyện trong lòng. Đốc Phật lấy vì đức sanh làm bản hoài. Ngài quán thủ y căn cả chúng sanh thành thủ c, đức biết là có thủ tiếp thủ khoa giáo hết Thủ nh đức, nên mà nói Kinh Vô Lượng Thọ này. Thủ không gì vui hơn khi nguyện nguyện sự p đức thành. Phật thủ sự hoan hỷ vì bản kinh này rất rất ráo giới thoát, khi vắng sanh về Tây phương Cực Lạc thủ giới thì chữ chữ n mà ngộ rồi đức đức thành Phật.

**ĐỆ NHẤT THẬP A**, là chữ xe lăn, dùng làm ví dụ. Thủ a là chuyên chữ.

Khi niệm Phật, tâm năng niệm xa nay với là Phật, từ là Năng thủ a đệ (chuyên chữ niệm). Phật sự niệm đó là Phật A Di Đà của cánh giác, từ là Sở thủ a đệ (đức chuyên chữ niệm), nên gọi gọi b ng danh từ Đệ nhất.

Tâm năng niệm chúng ta vốn là Phật, Phật tức tâm. Tâm tức Phật. Phật nghĩa là Giác, nên tâm giác ngộ là Phật, còn tâm mê là chúng sanh. Tâm không có giác mê, cho nên con người chúng ta có giác mê. Trong tâm không có Phật cũng không có chúng sanh, không có giác cũng không có mê, cho nên tâm năng niệm vốn là Phật, năng niệm Phật A Di Đà là tâm giác. Đức Thích Tôn nói: "Khí tâm niệm Phật là Thế giác. Phật sở niệm tức Phật A Di Đà sở niệm là Bồ đề giác. Thế giác cùng bồ đề giác không hai". Niệm Phật thì thành Phật, bỏ quên Phật thì mê hoặc điên đảo. Do đó một câu danh hiệu Phật trong miệng hai thế giới đức Phật miên mãn, không thể quên dù là chết trăm quên.

**VÔ LƯỢNG THỌ**, tiếng Phạn là A Di Đà, ba chữ A Di Đà là một ngữ, tức là một chú, là chú trong chú. Niệm A Di Đà thêm chữ Phật, là thế nên chú vô lượng.

Danh hiệu Phật A Di Đà bao gồm thế mạng vô lượng, quang minh vô lượng, trí huệ vô lượng, tài năng vô lượng, đức năng vô lượng, vô lượng vô biên. Trong vô lượng vô biên quan trọng nhất là ý nghĩa thế mạng. Trong kinh nói tiếp rằng lại sau khi pháp duyên hết, đời vị hàng Trung, Hộ căn Phật thế nên đi tẩu, đời vị người Thế mạng căn không có đi tẩu. Phật A Di Đà là Vô Lượng Thọ, đi u này không nên hoài nghi.

Đức hiệu này làm rõ nhân quả nguy hiểm cùng quở đả Phật đức của ngài Pháp Tông, y chánh chữ bồ đề của thế giới Cổ Lạc. Một câu A Di Đà Phật đức bao gồm tất cả vốn pháp, niệm một câu danh hiệu đức đức công đức lợi ích không thể nghĩ bàn.

**TRANG NGHIÊM**, hai từ này bao hàm ý nghĩa Chân, Thiển, M, Huệ. Chỉ có một câu A Di Đà Phật của tông Tịnh Đ là rất ráo viên mãn Chân, Thiển, M, Huệ. Niệm một câu danh hiệu Phật tức trang nghiêm thân khẩu ý, chuyên 3 nghiệp đức đức thanh tịnh, đức đức thế mạng vô lượng vô biên, đức đức vô phàm. Người niệm niệm hiệu Phật trong 12 thế giới không gián đoạn, không hoài nghi, không xen tạp, đó là người giác ngộ chân chánh, không chỉ trang nghiêm đi u đức thế giới Tây phương mà còn trang nghiêm 10 phương vô lượng vô biên cõi nước chữ Phật.

Thiền giới của Lục không ngừng thành tựu viên mãn thiền giới Chân, Thiền, Mật, Huân mà không ngừng vắng sanh vô cõi này để tu hành thanh tịnh. Tất cả những kiến thức, ngôn ngữ, tác phẩm của người đời thanh tịnh, đó là rất trang nghiêm. Trong Kinh Vô Lãng Thi nói đến công đức lợi ích của thiền giới của Lục rất rõ ràng viên mãn, không mất chút kém khuyết, tất cả đều được cho nên tất cả chỉ Phật, không có một vị Phật nào không khen ngợi Phật A Di Đà, không tán thán cõi Tây phương tịnh giới của Lục, không có một vị Phật nào không khuyên chúng sanh vắng sanh. Pháp môn này gọi là "Trùm khế ba căn, gắm thân lợi đời". Vì thiền giới chỉ Phật cùng hành không khế pháp giới, mới thiền mới chỉ để tuyên giảng, đó là trang nghiêm đời cùng cõi. Do đó có thể kết luận "Kinh này hiện bày viên minh của đức vua Sở sở vô ngại pháp giới".

Điêu này cho thấy kinh này cùng Kinh Hoa Nghiêm tương ứng đồng. Điểu đức của cõi của tất cả những Hoa Nghiêm là Vô ngại pháp giới. Tây phương của Lục thiền giới tương ứng đồng thiền giới Hoa Nghiêm. Mục đích tu hành Hoa Nghiêm là vắng sanh vô thiền giới Hoa Nghiêm. Cho nên ngài Văn thù, Phật Hiện trong 10 Đại nguyện vô ngại khuyên đời 41 vị Pháp thân Đại sĩ đời ni m Phật cõi sanh thiền giới của Lục. Hiện như vậy mới phát đức Tín, Hạnh, Nguyện, mới nhập tâm ni m Phật.

**THANH TỊNH**, Thanh tịnh Bình đời Giác thức là Tam bảo. Phật là Giác ngộ, Pháp là Bình đời, Tăng là Thanh tịnh. Ba câu này là những công hạnh lĩnh tu hành. Tông Tịnh Độ khế tu tâm thanh tịnh. Tu tâm thanh tịnh trong chuyển hóa phiến não, ngoài không vắng sáu trần, buông bỏ vọng duyên. Ngồi thiền tĩnh giác ngộ, phát nguyện tu tâm thanh tịnh, cõi sanh Tịnh độ, để thoát khỏi luân hồi. Tâm thanh tịnh thì mới niệm Phật niệm pháp niệm Phật, tâm thanh tịnh thì cõi Phật cũng tịnh. Kinh Hoa Nghiêm nói: "Mật tịch tịch, tịch tịch tịch tịch"; "Mật" tịch tâm thanh tịnh, "Tịch tịch" tịch tịch, đời khác là nói mật tịch phương pháp giới y chánh trang nghiêm, tịch là tịch nhập tâm hiện bày.

**BÌNH ĐẰNG GIÁC**, Kinh nói: "Bình đời là Chân như, Bình đời tịch là pháp môn Bất nhị". Bình đời tịch là nhập tâm nhập thì bình đời, hai thì không bình đời. Nói cách khác, khởi tâm đời niệm thì không bình đời. Trong 10 Đại nguyện vô ngại của Bồ tát Phật Hiện nói: "Hành nguyện chúng sanh, tùy

họ công đức";. Họng thụ n là tâm bình đẳng, trong tâm khởi vọng niệm không gọi là tùy thụ n. Tùy thụ n ở đây là tùy thụ n Tánh đức, tùy thụ n Pháp tánh, tùy thụ n Tánh. Tánh thanh tịnh, pháp tánh ô nhiễm, đây gọi là tùy thụ n tha. Tánh là pháp tánh, Tha là pháp tánh, đây thuyết s là tùy thụ n. Cho nên tùy thụ n là Thanh tịnh, Bình đẳng là tâm bình đẳng, đây là Chân như.

Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, mắt mà ba, ba mà mắt, thảy đức đồng huyễn nhau. Không Bình đẳng chớ chớ không Thanh tịnh, chớ có Thanh tịnh mới có Bình đẳng, chớ có Bình đẳng mới có Giác. Ví như nước, nước phải trong sạch không có cặn, Thanh tịnh tức nước không dấy vọng đức. Nước không nên nổi sóng, không nổi sóng là Bình đẳng. Giác là đức của nó, là chiếu kiến, như tấm gương, hiển rõ cảnh giới ở bên ngoài. Do đó tâm phải Thanh tịnh, Thanh tịnh tức không ô nhiễm, tâm nên Bình đẳng, Bình đẳng là tâm không dao động, đó là Chân như, là pháp môn Bất nhị. Cho nên tu hành nên chớ n nhứt môn, nhứt môn thì dễ dàng đức đức Bình đẳng, dễ dàng đức đức Thanh tịnh.

### **Bình Đẳng Giác ở đây đức đức gì thích theo 4 cách:**

**1. Bình đẳng pháp giác ngộ thuyết chúng sanh:** Pháp thuyết chúng sanh thành Phật. Tức bộ kinh này là Bình đẳng pháp biện giác ngộ thuyết chúng sanh, là pháp môn thuyết chúng sanh bình đẳng thành Phật. Tâm thuyết pháp phải Thanh tịnh Bình đẳng Giác, phải buông bỏ tất cả vọng duyên, chuyên sâu vào một pháp môn, tuân thủ giáo giới của Phật là Thế hoằng thối nguyện. Phát tâm nguyện này lập chí nguyện rộng lớn làm lợi ích cho thuyết chúng sanh. Nếu tâm vọng huyễn vọng nguyện không thành tựu, tâm không vắng nguyện nguyện nguyện nguyện không vắng sanh đức. Còn phát tâm rộng lớn thì đức đức chớ Phật huyễn niệm, Long Thiên huyễn trì, đức đức niệm công đức thù thắng không đức đức.

**2. Pháp bình đẳng giác ngộ chúng sanh:** Pháp pháp pháp trên là pháp pháp pháp bình đẳng, giác ngộ thuyết chúng sanh. Trên thế đẳng giác Bất sát cho đức Bất sát, La hán, sáu đức phạm phu mục của sanh vật Tây phương thế giới Cực Lạc đức đức kinh này, đức đức áp đức pháp môn này.

**3. Bình Đẳng Giác là chớ Chánh giác của Như Lai:** Đó là danh xưng thông đức, thuyết chớ Phật Ngộ Lai đức đức có đức đức niệm bình đẳng, do đó Bình Đẳng Giác

là một trong những đức hi hữu Phật.

**4. Bình Đẳng Giác cũng tức là Thánh hi hữu của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam:** Bình Đẳng Giác tức là Phật A Di Đà, Phật Vô Lượng Thọ, nên trong kinh này Bình Đẳng Giác là đức hi hữu của Phật A Di Đà. Vô Lượng Thọ là bản tánh, Trang Nghiêm là tất đệp, không một mảy may kém khuyết, cho nên đây Đức Phật Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm là Tánh đức. Đức năng của bản tánh vô lượng vô biên, Tất cả chúng sanh đều có tánh đức nhưng không có tu đức nên tánh đức không hiện hiện. Do đó Thanh tịnh Bình Đẳng Giác tức là vô tu đức, cũng là Chân tâm tam ý. Thanh tịnh tâm là Chân tâm, Bình đẳng tâm là Chân tâm, Giác mà không mê là Chân tâm.

**KINH:** Tiếng Phật là Tu đà la, nghĩa là Tuyển, là xuyên suốt. Người Trung Quốc rất coi trọng chữ Tuyển. Vì trước tác của Confucius là Kinh, nên dùng chữ Kinh để phiên dịch Tu đà la. Để phân biệt với những bộ kinh khác của người Trung Quốc như Ngũ Kinh, Tam Kinh, kinh Phật thêm chữ Khế để trước, gọi là Khế Kinh. Khế nghĩa là khế hợp, có 2 nghĩa: Khế lý và khế cơ. Trên khế hợp với Lý của Phật, để khế hợp với căn tánh của chúng sanh, đức bi tất là bộ kinh này. Bởi vì kinh này là Bình đẳng pháp giác tất cả chúng sanh, trên tất Bát Đẳng giác, để để chúng sanh trong đời này, tất cả đều khế hợp.

**Kinh có đầy đủ 4 nghĩa:** Quán, Nhiếp, Thế gian, Pháp. Quán là xuyên suốt những nghĩa Phật thuyết ra. Nhiếp là nhiếp trì những chúng sanh để hóa độ. Thế gian là xã hội này không thay đổi, siêu việt cả thế gian và không gian. Pháp thì xã hội này đều tôn kính, siêu việt hơn tất cả pháp môn, chữ của tuân thủ pháp môn này thì một đời thành tựu.

Theo Phật học thế gian thế tục, đức kinh đức Phật đầy đủ. **Có 7 thế giới:** Nhân, Pháp, Di... Phật là Nhân, 7 chữ Trang Nghiêm Thanh tịnh Bình Đẳng Giác là Pháp, Trang nghiêm là quỳ pháp, Thanh tịnh Bình Đẳng Giác là Nhân pháp, đây có Nhân quả, Đức Phật là ví dụ.

Đệ kinh cũng dạy về Giáo, Hạnh, Lý. Phát thuyết Đại Thừa là Giáo, tức Giáo hạnh, nói rõ hơn là Phát tuyên nói Đại kinh này Bình đẳng pháp giác như thế thì chúng sanh. Trang nghiêm Thanh tịnh Bình đẳng Giác là Hạnh, tức niệm niệm câu A Di Đà Phát thì trang nghiêm tâm, thanh tịnh tâm. Vô Lượng Thọ là Lý, biểu hiện tam thế như thế (Tam thế: Quá khứ, hiện tại, vị lai). Vô Lượng Thọ là bất sanh bất diệt, mà bất tánh chân như là pháp bất sanh bất diệt, do đó Vô Lượng Thọ là Chân như, là pháp thân bất thế. Niết bàn thế gian thế, cũng tức là Phát tánh của chúng sanh, là tâm, là bất tâm của Phát.

Lạy về kinh pháp hội Tam giác, Vô Lượng Thọ Phát là Bất giác của ta. Phát tâm Bất đốn niệm niệm chuyên niệm niệm trang nghiêm tâm mình gọi là Thế giác. Thế giác pháp hội về Bất giác, hạnh pháp pháp đốn Cõi cánh giác tức là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác trong đệ kinh. Lại có thế gọi là "Bình Đẳng Giác" là Bất giác của ta, khi tâm niệm Phát đốn trang nghiêm là Thế giác, Thế Bất không rời, hạnh pháp pháp đốn con đốn Giác, đốn nhập thế quang, chúng Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ đây là Cõi cánh giác. Như vậy Bình Đẳng Giác là nhân tâm của ta, Vô Lượng Thọ là quả giác của ta, diệu nghĩa tri kiến chuyển vô thế chuyển trong đệ kinh này.

Ý nghĩa của bất kinh tuy là lược thuyết nhưng đốn nói hết trong đệ kinh. Còn muốn xem hiểu thế gian thế có thế đốn trong Chú gọi là của ngài Hoàng Niệm Tôn, hoặc Vô Lượng Thọ Giảng Ký của Pháp sư Tịnh Không, là những sách đang đốn pháp biểu hiện rất nhiều ở Đài Loan.

Kinh Vô Lượng Thọ là 1 trong 3 kinh chính của tông Tịnh Độ, Phát thế Vị thế Nam thế thế kể 18 đốn nay, đã pháp đốn tu theo Tông này. Muốn tu pháp môn Tịnh độ, trước tiên pháp có dạy về 3 đốn kiển Tín Nguyện Hạnh. Tức tin vào sự hiện hữu và nguyện niệm của Phát A Di Đà, chuyên hành trì danh hiệu Phát thì dù nghiệp nặng hay nhẹ đốn đốn Đại nghiệp vãng sanh ngay hiện đời. Về đốn cõi Tây phương thế gọi là Cõi Lạc, chúng ta lại tiếp tục tu đốn nghiệp và không còn sự pháp luân hồi. Ở cuối thế kể 20, hàng tu sĩ và cư sĩ thế hành pháp môn niệm Phát, đốn chuyển đốn qua cảnh thế gian thế thái lúc lâm chung, hoặc lưu lại Xá Lợi sau khi thiêu đã đốn chuyển Tôn đốn vị thế lại trong tác phẩm của mình. Sự pháp biểu hiện những đốn của tông Tịnh Độ đang thế đi thế thế hành.



Trên thế giới, nhân nhân mãn, ô nhiễm quá đọa của chúng ta đang được báo động, thời gian gần đây liên tiếp xảy ra thiên tai: Động đất, núi lửa, bão lụt..., lại thêm nỗi đe dọa của sự sụp đổ năm 2.000, khi những nhà khoa học luôn tìm kiếm những hành tinh ngoài chúng ta cho dân chúng cư trú, thì hiện tại các nhà tôn giáo cũng tìm được cõi tâm an lạc cho mọi người ở thế giới công nghiệp hóa, hiện đại hóa này, được thế giới thiêu hu mà tồn tại vĩnh hằng ở Tây phương Cực Lạc thế giới. Bộ kinh này được hàng triệu người mong muốn mọi người có được một cuộc sống Vô Lượng Thọ vậy.

**Thích Nhật Giác**

Trích: **Tập San Sự Nghiệp Số 6** (TVHQ - 2000)

□